

ĐƠN VỊ : TH VÕ THỊ SÁU

CHƯƠNG : 822 , LOẠI:490

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU THÁNG 10 NĂM 2025

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	Nguồn thu khác				
1	Tồn chuyển sang	108.049.598	108.049.598		
	Tiền học GD Công dân số		-		
	Tiền phục vụ	16.906.180	16.906.180		
	Tiền học kỹ năng sống	214.900	214.900		
	Tiền học Stem	2.041.850	2.041.850		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh (TK 3713)	88.886.668	88.886.668		
	Tiền ăn học sinh		-		
2	Tổng số thu :	879.222.000	879.222.000		
	Tiền học GD Công dân số	72.900.000	72.900.000		
	Tiền phục vụ bán trú	135.044.000	135.044.000		
	Tiền học kỹ năng sống	48.720.000	48.720.000		
	Tiền học Stem	65.200.000	65.200.000		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh		-		
	Tiền ăn học sinh	557.358.000	557.358.000		
3	Tổng số chi	890.045.340	890.045.340		
	Tiền học GD Công dân số	69.984.000	69.984.000		
	Tiền phục vụ bán trú	139.580.800	139.580.800		
	Tiền học kỹ năng sống	47.096.000	47.096.000		
	Tiền học Stem	62.755.000	62.755.000		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh	13.271.540	13.271.540		
	Tiền ăn học sinh	557.358.000	557.358.000		
4	Tồn	97.226.258	97.226.258		
	Tiền học GD Công dân số	2.916.000	2.916.000		
	Tiền phục vụ bán trú	12.369.380	12.369.380		
	Tiền học kỹ năng sống	1.838.900	1.838.900		
	Tiền học Stem	4.486.850	4.486.850		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh	75.615.128	75.615.128		
	Tiền ăn học sinh	-	-		

Bến cát , ngày 07 tháng 11 năm 2025

Lập biểu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHAN THANH TÙNG



NGUYỄN SỸ AN QUỐC